TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **141**/2023/HS-ST
Ngày: 29-8-2023

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị H Thanh;

- Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2023/QĐXXST-HS 15 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Luân Trường A**, sinh năm 1989, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9, đường N, tổ 8, khu phố 9, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Luân Văn T và bà Nguyễn Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 30/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2017/HSST.

- Ngày 29/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2021/HS-ST.

Nhân thân:

- Ngày 05/11/2011, bị Ủy bA nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 6950/QĐ-UBND.

- Ngày 12/9/2013, bị Ủy bA nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú với thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số 656/QĐ-UBND;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Quốc K**, sinh năm 1987, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5, đường L, tổ 7, khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Lã Thị N (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 25/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 năm 06 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam, tổng hợp hình phạt là 02 năm 03 tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 275/2020/HS-ST.

Nhân thân:

- Ngày 22/01/2002, bị Ủy bA nhân dân tỉnh Bình Dương ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản, theo Quyết định số 1064/QĐ-UB.

- Ngày 08/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2008/HSST.

- Ngày 24/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2014/HSST.

- Ngày 29/10/2015, bị Công A phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.00 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", theo Quyết định số 102/QĐ-XPVPHC.

- Ngày 22/7/2016, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 02 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam, giữ, tổng hợp hình phạt là 03 năm 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 203/2016/HSST.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2023 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Trần Bùi Tr, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 108, phố Y, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội; trú tại: Số 1, đường C, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương và bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 2, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 9/, khu phố 4, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 1, khu phố 4,

phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/3/2023, tại đường Huỳnh Văn Cù, đoạn qua khu phố Chánh Lộc 7, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, trong lúc Công an phường Chánh Mỹ đang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường Chánh Mỹ thì phát hiện Trần Quốc K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu vàng, biển số 61C1-617.51 chở Luân Trường A chạy trên đường đến một tiệm sửa xe có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu K dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện Luân Trường A có hành vi cất giấu 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng trong túi quần bên phải, đồng thời Luân Trường A khai nhận chất bột màu trắng đó là ma túy (loại Heroin) do A tàng trữ để sử dụng nên Công A phường Chánh Mỹ lập biên bản kiểm tra hành chính và tạm giữ số vật chứng, gồm: 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu vàng, biển số 61C1-617.51.

Ngay sau đó, lực lượng Công an đưa Luân Trường A và Trần Quốc K về trụ sở Công an phường Chánh Mỹ để làm việc; tại đây A và K khai nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp sữa vào ngày 19/02/2023, tại Cửa hàng sữa Hào Hiệp, địa chỉ tại số 138, đường Cách Mạng Tháng 8, khu phố Chánh Lộc 2, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, cụ thể: Khoảng 07 giờ ngày 19/02/2023, K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu vàng, biển số 61C1-617.51 chở A đi tìm tài sản lấy trộm. Khi K và A đi đến Cửa hàng sữa Hào Hiệp thì K dừng xe ở đường hẻm gần đó và đứng cảnh giới còn A đi bộ vào Cửa hàng sữa Hào Hiệp quan sát và không thấy có người trông coi nên A lén lút lấy trộm 04 hộp sữa (gồm 01 hộp sữa bột nhãn hiệu Black Mores 1 loại 800 gam, 01 hộp sữa bột nhãn hiệu Glucerna Úc loại 850 gam, 02 hộp sữa bột nhãn hiệu Diasure xanh loại 850 gam) cất giấu trong người rồi quay đi ra trước cửa tiệm. Lúc này, chị Đỗ Thị Xuân Hường là nhân viên của Cửa hàng nhìn thấy nên truy hô thì A bỏ chạy, chị Hường đuổi theo nắm áo A kéo lại thì A vung tay đẩy chị Hường ra và leo lên xe để K chở A tẩu thoát.

Sau khi lấy trộm được 04 hộp sữa, K đem bán cho chị ruột của K là chị Trần Thị T được số tiền 1.700.000 đồng, sau đó K, A chia nhau tiêu xài cá nhân. Sau khi mua 04 hộp sữa của K thì chị T cho lại K 01 hộp sữa, K đã uống hết; chị T uống hết 01 hộp sữa, còn lại 02 hộp. Ngày 17/3/2023, chị Hường đến Công A phường Chánh Mỹ trình báo sự việc. Đến ngày 18/3/2023 chị Trần Thị T đến Công A phường Chánh Mỹ giao nộp 02 hộp sữa, gồm: 01 hộp sữa bột nhãn hiệu Glucerna Úc loại 850 gam và 01 hộp sữa bột nhãn hiệu Diasure xAh loại 850 gam. Cùng ngày 18/3/2023, Công an phường Chánh Mỹ chuyển giao hồ sơ vụ việc, số vật chứng thu giữ cùng các đối tượng A và K

cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công A thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 23/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 hộp sữa bột nhãn hiệu Black Mores 1 loại 800 gam, trị giá 520.000 đồng; 01 hộp sữa bột nhãn hiệu Glucerna Úc loại 850 gam, trị giá 720.000 đồng; 02 hộp sữa bột nhãn hiệu Diasure xAh loại 850 gam, trị giá 1.260.000 đồng. Tổng trị giá tài sản A và K chiếm đoạt là 2.500.000 đồng. Ngày 31/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công A thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả 01 hộp sữa bột nhãn hiệu Glucerna Úc loại 850 gam và 01 hộp sữa bột nhãn hiệu Diasure xAh loại 850 gam cho Ah Trần Bùi Tr, theo Quyết định xử lý vật chứng số 29. Hiện tại, anh Tr và chị H không có yêu cầu gì khác đối với A và K.

Đối với chị Trần Thị T, quá trình điều tra xác định: Khi K đem 04 (bốn) hộp sữa đến bán cho chị T thì chị T không biết các hộp sữa trên do K phạm tội trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Luân Trường A; quá trình điều tra A khai nhận 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy do A mua của đối tượng nam (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) tại khu vực chợ Lái Thiêu, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương với số tiền 200.000 đồng rồi đem về để sử dụng. Ngày 18/3/2023, A cất giấu số ma túy trên trong túi quần thì bị Công an phường Chánh Mỹ kiểm tra hành chính phát hiện và tạm giữ. Còn Trần Quốc K không biết A cất giấu số ma túy trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 153/KL-KTHS(MT) ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0384 gam. Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0128 gam, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy.

Đối với đối tượng nam đã bán ma túy cho Luân Trường A; do quá trình điều tra chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, màu vàng, biển số 61C1-617.51, quá trình điều tra xác định xe trên do chị Nguyễn Thị Bích N (sống như vợ chồng với K) mua của người nữ (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ) vào năm 2019 nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Sau khi mua xe chị N sử dụng đến đầu năm 2023 thì cho K mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 31/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao

trả xe trên cho chị Nguyễn Thị Bích N, theo Quyết định xử lý vật chứng số 51.

Cáo trạng số 119/CT-VKSTDM ngày 10/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Luân Trường A về tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Quốc K về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Luân Trường A từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và tổng hợp hình phạt chung của hai tội theo quy định.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quốc K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Đối với 0,0128 gam ma tuý, loại Heroine hoàn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án nên tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nội dung bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

- Về hành vi trộm cắp tài sản: Khoảng 07 giờ ngày 19/02/2023, tại Cửa

hàng sữa Hào Hiệp, địa chỉ tại số 138, đường Cách Mạng Tháng 8, khu phố Chánh Lộc 2, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Luân Trường A (đã tái phạm, chưa được xoá án tích) và Trần Quốc K cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 hộp sữa bột nhãn hiệu Black Mores 1 loại 800 gam, trị giá 520.000 đồng; 01 hộp sữa bột nhãn hiệu Glucerna Úc loại 850 gam, trị giá 720.000 đồng; 02 hộp sữa bột nhãn hiệu Diasure xanh loại 850 gam, trị giá 1.260.000 đồng, với tổng giá trị là 2.500.000 đồng của Ah Trần Bùi Tr và chị Trần Thị Thu H. Nên hành vi mà bị cáo Trần Quốc K thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Còn đối với bị cáo Luân Trương A, bị cáo đã tái phạm chưa được xoá án tích, nay lại phạm tội với lỗi cố ý, nên hành vi mà bị cáo A thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/3/2023, tại đường Huỳnh Văn Cù, đoạn qua khu phố Chánh Lộc 7, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo Luân Trường A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,0384 gam, ma túy loại Heroine để sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tAg. Bị cáo đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Nên hành vi mà bị cáo Luân Trường A thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng có vai trò là người thực hành, trong đó bị cáo K chở A và cảnh giới để A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Còn đối với bị cáo A, ngoài việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; hành vi mà bị cáo A thực hiện đã xâm phạm đến công tác quản lý độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma tuý; xâm phạm đến sức khoẻ con người, gây mất trật tự trị A tại địa phương. Hiện nay Nhà nước và các tổ chức xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người biết về tác hại của ma tuý và phòng chống các loại tội phạm về ma tuý, bị cáo biết rõ tác hại của ma tuý nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, các bị cáo còn có nhân thân xấu: Bị cáo A đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cơ quan có thẩm quyền (UBND) đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc và áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú. Bị cáo K 03 lần bị

Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản (2008, 2016, 2020); tội Trốn khỏi nơi giam, giữ; tội tàng trữ trái phép chất ma tuý; 02 lần bị cơ quA có thẩm quyền (UBND) định đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi Trộm cắp tài sản và bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì vậy, cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K đã bị kết án, chưa được xoá án tích, nay lại phạm tội với lỗi cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo A và K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo A có mẹ tên Lã Thị Nhiệm được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tặng nặng (bị cáo K), tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án và biện pháp tư pháp: Đối với 0,0128 gam ma tuý, loại Heroine hoàn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Luân Trường A phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Trần Quốc K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Luân Trường A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

2.2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Luân Trường A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2023.

2.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quốc K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 0,0128 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định, theo Kết luận giám định số 153/KL-KTHS(MT) ngày 24/3/2023 và Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 18/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công A tỉnh Bình Dương

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 123.23 ngày 11/7/2023 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công A thành phố Thủ Dầu một).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Luân Trường A và Trần Quốc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công A tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công A thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh